

Số: **119** /2009/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **21** tháng **12** năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành giá bán nước sạch sinh hoạt
trên địa bàn thành phố Hà Nội**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Giá năm 2002;

Căn cứ Nghị quyết của Quốc hội khoá XII, kỳ họp thứ 3, số 15/2008/NQ-QH12 ngày 29/5/2008 về việc điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Hà Nội và một số tỉnh có liên quan;

Căn cứ Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá; Nghị định số 75/2008/NĐ-CP ngày 9/6/2008 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 95/2009/TTLT-BTC-BXD-BNN&PTNN ngày 19 tháng 5 năm 2009 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Xây dựng - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 100/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 5 năm 2009 của Bộ Tài chính về việc ban hành khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt;

Căn cứ Quyết định số 26/2009/QĐ-UBND ngày 09/01/2009 của UBND Thành phố Hà Nội về việc thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Liên Sở: Tài chính - Xây dựng - Lao động Thương binh và Xã hội- Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số: 6115/TTr-XD-TC-LĐT&XH-KH&ĐT ngày 07 tháng 08 năm 2009; Báo cáo thẩm định số 1825/STP-VBQP ngày 30/10/2009 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định đơn giá bán nước sạch cho mục đích sinh hoạt từ hệ thống cấp nước tập trung hoàn chỉnh trên địa bàn thành phố Hà Nội như sau:

1. Đơn giá bán nước sinh hoạt trên địa bàn các quận, các huyện Thanh Trì, Từ Liêm, Gia Lâm, Đông Anh, Sóc Sơn:

Đơn vị tính: đồng/m³

Số TT	Mức sử dụng nước sinh hoạt của hộ dân cư (m ³ /tháng/hộ)	Giá chưa có thuế và phí	Thuế GTGT (5%)	Phí bảo vệ môi trường (10%)	Giá thanh toán
1	16 m ³ đầu tiên	3.478,26	173,91	347,83	4.000
2	Từ trên 16 m ³ đến 20 m ³	4.086,96	204,35	408,70	4.700
3	Từ trên 20 m ³ đến 35 m ³	4.956,52	247,83	495,65	5.700
4	Trên 35 m ³	8.173,91	408,70	817,39	9.400

2. Đơn giá bán nước sinh hoạt trên địa bàn thị xã Sơn Tây, các huyện Ba Vì, Phúc Thọ, Quốc Oai, Thạch Thất, Chương Mỹ, Thanh Oai, Ứng Hoà, Mỹ Đức, Phú Xuyên, Thường Tín, Hoài Đức, Đan Phượng, Mê Linh.

Đơn vị tính: đồng/m³

Số TT	Mức sử dụng nước sinh hoạt của hộ dân cư (m ³ /tháng/hộ)	Giá chưa có thuế và phí	Thuế GTGT (5%)	Phí bảo vệ môi trường (5%)	Giá thanh toán
1	16 m ³ đầu tiên	3.478,26	173,91	173,91	3.800
2	Từ trên 16 m ³ đến 20 m ³	4.086,96	204,35	204,35	4.500
3	Từ trên 20 m ³ đến 35 m ³	4.956,52	247,83	247,83	5.400
4	Trên 35 m ³	8.173,91	408,70	408,70	9.000

(Đơn giá thanh toán được làm tròn số để thuận tiện trong triển khai thực hiện)

Điều 2. Đối với các trường hợp cung cấp nước sạch không thuộc hệ thống cấp nước tập trung hoàn chỉnh của Thành phố, UBND Thành phố sẽ phê duyệt đơn giá bán nước sạch sinh hoạt cho từng dự án cụ thể.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao cho các doanh nghiệp sản xuất và cung cấp nước sạch thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hà Nội theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 125/2003/TTLT-BTC-BTNMT ngày 18/12/2003 của liên Bộ: Tài chính - Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn thi hành Nghị định số 67/2003/NĐ-CP ngày 13/6/2003 của Chính phủ về việc phí bảo vệ môi trường đối với nước thải và Quyết định số 26/2009/QĐ-UBND ngày 09/01/2009 của UBND thành phố Hà Nội về việc thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Giao Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các ngành có liên quan chịu trách nhiệm:

a. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện giá nước sạch quy định tại Điều 1 Quyết định này, trình UBND Thành phố xem xét điều chỉnh, bổ sung kịp thời khi có những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

b. Xem xét phương án giá nước sạch do các đơn vị cấp nước xây dựng, gửi Sở Tài chính thẩm định trước khi trình UBND Thành phố phê duyệt đơn giá bán nước sạch sinh hoạt đối với các trường hợp cấp nước sạch tại khu vực đô thị không thuộc hệ thống cấp nước tập trung hoàn chỉnh của Thành phố quy định tại Điều 2.

c. Chỉ đạo các Doanh nghiệp sản xuất và cung cấp nước sạch, xây dựng phương án đầu tư; công tác quản lý mạng phân phối nước đến các hộ tiêu thụ nhằm sử dụng hợp lý, hiệu quả và tiết kiệm nguồn nước sạch.

d. Phối hợp với các cơ quan có liên quan tăng cường giám sát, kiểm tra các Doanh nghiệp cung cấp nước sạch về chất lượng nước, nâng cao chất lượng dịch vụ đối với khách hàng, giảm dần tỷ lệ hao hụt và thất thu tiền nước.

3. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì xem xét phương án giá nước sạch do các đơn vị cấp nước xây dựng gửi Sở Tài chính thẩm định trước khi trình UBND Thành phố phê duyệt đơn giá bán nước sạch sinh hoạt đối với các trường hợp cấp nước sạch tại khu vực nông thôn không thuộc hệ thống cấp nước tập trung hoàn chỉnh của Thành phố.

4. Giao Sở Tài chính chủ trì thẩm định đơn giá bán nước sạch sinh hoạt đối với các trường hợp: cấp nước sạch tại khu vực nông thôn, nước sạch sinh hoạt đối với các trường hợp cấp nước sạch tại khu vực đô thị, không thuộc hệ thống cấp nước tập trung hoàn chỉnh của Thành phố trình UBND Thành phố phê duyệt.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục trưởng Cục Thuế thành phố; Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; các đơn vị sản xuất kinh doanh nước sạch trên địa bàn Thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các cá nhân, hộ gia đình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Bộ xây dựng;
Bộ Nông nghiệp & PTNT;
- TT Thành ủy;
- TT HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư Pháp;
- Công Thông tin điện tử CP;
- Các báo : KTĐT, HNM, ĐPTTHHN;
- Các PVP, Phòng chuyên viên;
- Trung tâm công báo TP (để đăng CB);
- Lưu, VT (3b), KTe (2b), (00b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Mạnh Hiền